

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO LẦN 1

NGHỊ QUYẾT

Quy định danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 về dự thảo Nghị quyết quy định danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ban ... Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu

Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định tổng mức chi, danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, gồm: nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, phường (sau đây gọi chung là cấp xã) và quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Các nội dung khác liên quan đến danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật và quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; các cơ quan thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đảm bảo kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Tổng mức chi, danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Tổng mức chi áp dụng cho việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật như sau:

- a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: 70.000.000 đồng/văn bản.
- b) Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: 50.000.000 đồng/văn bản.
- c) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 30.000.000 đồng/văn bản.
- d) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã: 10.000.000 đồng/văn bản.

đ) Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã: 8.000.000 đồng/văn bản.

2. Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo Phụ lục I, II, III, IV, V ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Tổng mức chi và định mức khoán chi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được áp dụng cho việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật mới hoặc thay thế.

4. Trường hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để sửa đổi, bổ sung một số điều của văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng tổng mức chi và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động như sau:

a) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên thì áp dụng bằng tổng mức chi và định mức khoán chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

b) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng bằng 60% tổng mức chi và định mức khoán chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

5. Trường hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng tổng mức chi và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động bằng 30% tổng mức chi và định mức khoán chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

6. Người đứng đầu cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan thẩm định, cơ quan trình, cơ quan thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật, căn cứ tình hình thực tế của đơn vị và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động theo danh mục tại Phụ lục I, II, III, IV, V ban hành kèm theo Nghị quyết này để quyết định mức chi đối với từng hoạt động, sản phẩm cụ thể do đơn vị mình thực hiện khi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Việc thanh toán, quyết toán theo phương thức khoán chi đối với từng

nhiệm vụ, hoạt động quy định tại Điều 3 Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2026.

2. Bãi bỏ Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

3. Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân cấp xã và Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực mà chưa được thanh toán, quyết toán thì thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 28, Điều 30 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk Khóa XI, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Cục KTVB và TCTHPL – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đảng ủy HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành ở tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Trung tâm Công nghệ và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND.

CHỦ TỊCH

Cao Thị Hòa An

